TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày 29-01-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Trung Hiếu;
Bà Hà Thị Minh Quế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thu Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Bàn Văn K, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1989, tại xã Đ, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn D (đã chết) và bà Bàn Thị A; vợ: Hoàng Thị Q; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17-9-2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai; có mặt.

- Bị hại: Anh Bàn Đức T, sinh năm 1974
Địa chỉ: Thôn V, xã M, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

* Những người tham gia tố tụng khác:
- *Người làm chứng*:
+ Bà Trương Thị P, sinh năm 1957
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai; vắng mặt
+ Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1974
Địa chỉ: Thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai; vắng mặt
+ Anh Lý Văn C, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, tỉnh Lào Cai; vắng mặt
+ Anh Lý Văn R, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16-6-2025, tại nhà bà Trương Thị P, trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai có Bàn Văn K là người cùng thôn với anh Bàn Đức T (con trai bà P) và anh Hoàng Văn B (cháu họ bà P) ngồi chơi uống nước, quá trình nói chuyện B đưa cho K số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để mua đồ về uống rượu, K đồng ý cầm tiền đi mua đồ đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày K mua được 400.000 đồng thịt chó và 100.000 đồng rượu mang về nhà bà P. Sau đó, có anh Lý Văn T cũng là người cùng thôn với bà P đến chơi và cùng K, B, T ngồi ăn cơm, uống rượu. Mọi người ăn và uống rượu đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày T và K ra bàn uống nước ngồi đối diện nhau thì anh T nói to "Năm trăm nghìn đồng sao đồ ăn ít thế", K bảo "Thì chỉ có thế thôi" rồi T đẩy K ngã ngửa xuống ghế rồi túm cổ áo K nói to "Tao đánh chết mày". Sau khi gỡ tay của T ra khỏi cổ áo, do đã uống rượu nên K đi ra sân nhà bà P cầm một đoạn gỗ quế khô, dài khoảng 95 cm, đường kính 03 cm đến 04 cm quay lại bàn uống nước, đứng đối diện cách T khoảng 60 cm, dùng tay phải dơ gậy lên cao vụt một phát hướng từ trên xuống, từ phải sang trái trúng vào vùng mắt T sau đó vụt một phát theo hướng ngang trúng vào vùng mặt T. Khởi tiếp tục vụt 02 phát từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào lưng và tay T khiến đoạn gậy gỗ bị gẫy làm 02 phần. K vứt hai đoạn gậy bị gãy vào góc sân rồi tiếp tục nhặt 01 đoạn gậy gỗ khác dài khoảng 01m, đường kính khoảng 5cm giơ lên định đánh T nhưng bị bà P, anh B can ngăn nên K đã vứt đoạn gậy gỗ xuống sân rồi đi về nhà. Anh Lý Văn C, trú tại thôn K, xã Đ, tỉnh Lào Cai (là hàng xóm bà P) đi qua thấy T bị thương nên anh C đưa anh T đến Trung tâm y tế huyện V (nay là Trung tâm y tế Khu vực V, tỉnh Lào Cai) sơ cứu rồi đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái (nay là Bệnh viện Đa khoa số 01, tỉnh Lào Cai) điều trị đến ngày 18-6-2025 thì ra viện trở về nhà.

Quá trình điều tra xác định giữa Bàn Văn K và anh Bàn Đức T quen biết nhau bình thường không có mâu thuẫn gì, việc bị cáo K gây thương tích cho anh T là do mâu thuẫn về việc số tiền mua thịt chó có thể mua được nhiều thịt hơn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định thương tích đối với anh Bàn Đức T.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 84/KLTTCT-TTPY ngày 01-8-2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lào Cai kết luận:

- Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bàn Đức T tại thời điểm giám định là: 20% (hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Sẹo vùng đuôi cung lông mày trái là do tác động của vật tày một lực vừa đủ hướng trên xuống dưới, từ phải sang trái gây nên.

+ Sẹo sống mũi bên trái + Gãy xương tháp mũi + Gãy lún thành trước xoang hàm trái là do tác động của vật tày một lực vừa đủ có hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái gây nên"

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bàn Đức T và bị cáo Bàn Văn K thống nhất thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo chưa bồi thường cho bị hại.

Cáo trạng số 52/CT-VKS-KV3 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai truy tố Bàn Văn K về tội: "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Bàn Văn K khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lào Cai đã truy tố là đúng.

Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bàn Văn K phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo nhất trí bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 20.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại.

Về vật chứng: 01 đoạn gỗ quế, thân tròn, đã khô màu xám vàng dài 50 cm, đường kính 3 cm và 01 đoạn gỗ quế, thân tròn, đã khô màu xám vàng dài 45 cm, đường kính 4 cm là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên toà. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 16/6/2025, tại nhà của bà Trương Thị P (thôn T, xã Đ, tỉnh Lào Cai) xảy ra mâu thuẫn giữa Bàn Văn K và anh Bàn Đức T về số tiền dùng để mua thịt chó trong bữa ăn. Quá trình xô xát, K đã dùng một đoạn gỗ quế khô, dài 95 cm, đường kính 03 cm đến 04 cm, là hung khí nguy hiểm vụt nhiều phát vào mặt, lưng, tay của anh Bàn Đức T gây tỷ lệ tổn thương cơ thể 20% cho anh Bàn Đức T. Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ những nguyên cớ nhỏ nhặt trong sinh hoạt, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo lại dùng gậy gỗ quế khô (là hung khí nguy hiểm) đánh bị hại gây thương tích tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định 20% nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt "… dùng hung khí nguy hiểm…" và "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt bị cáo đã đánh bị hại gây thương tích tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định 20%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hăng coi thường pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Bàn Văn K chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thống nhất được mức bồi thường về trách nhiệm dân sự là 20.000.000 đồng. Việc thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 đoạn gỗ quế, thân tròn, đã khô màu xám, dài 50 cm, đường kính 3 cm và 01 đoạn gỗ quế, thân tròn, đã khô màu xám vàng dài 45 cm, đường kính 4 cm bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên tòa, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bàn Văn K 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17 tháng 9 năm 2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Bàn Văn K phải bồi thường cho anh Bàn Đức T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gỗ quế, thân tròn, đã khô màu xám, dài 50 cm, đường kính 3 cm và 01 đoạn gỗ quế, thân tròn, đã khô màu xám vàng dài 45 cm, đường kính 4 cm.

(Vật chứng trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 01 năm 2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Lào Cai).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bàn Văn K phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (Một triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3 – Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CQTHAHS, HS-NV Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THA Dân sự KV 3 – Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu: HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương